

Bản án số: 463/2020/HS-PT
Ngày 18 tháng 8 năm 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Ngọc Huynh

Các Thẩm phán: Ông Phan Thanh Tùng

Ông Nguyễn Văn Tửu

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Tâm - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Gia Viễn - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 8 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ, Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tiến hành ra xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 138/2020/TLPT-HS ngày 15 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo Quách Thị Liên H2 và các bị cáo khác;

Do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 10/2020/HS-ST ngày 4 tháng 3 năm 2020 của Tòa án nhân dân Thành phố Cần Thơ.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 446/2020/QĐXXPT-HS ngày 24 tháng 7 năm 2020.

- Các bị cáo (có kháng cáo):

1. Quách Thị Liên H2, sinh năm 1988, tại tỉnh CM. Nơi cư trú: LB, khóm 5, phường 2, thành phố CM. Địa chỉ liên lạc: MCT, phường PT, quận CR, thành phố Cần Thơ. Nghề nghiệp: Kinh doanh dịch vụ karaoke; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Hoa; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Quách Kim N và bà: Tô H; có chồng: Lê Thanh T và 2 con: Lớn sinh năm 2015 - nhỏ sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không. Bị tạm giữ, tạm giam: 5-6-2019 (có mặt).

2. Phạm Tấn S, sinh ngày 25 tháng 12 năm 1993, tại Thành phố Hồ Chí Minh. Nơi cư trú: lô A Chung cư Trần Quốc T, phường 9, quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh. Nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm Minh S (chết)

và bà: Nghiêm Thị M; tiền án, tiền sự: Không. Bị tạm giữ, tạm giam: 6-6-2019 (có mặt).

3. Lê Hoàng Tính T (H), sinh ngày 29 tháng 4 năm 1982, tại thành phố Cần Thơ. Nơi cư trú: HVT, khu vực 4, phường AC, quận NK, thành phố Cần Thơ. Nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Hoàng H (chết) và bà: Đinh Thị Đ; có vợ: Nguyễn Thị Quỳnh N và 2 con: Lớn sinh năm 2006 - nhỏ sinh năm 2007; Tiền án: Ngày 31-8-2012, bị Tòa án nhân dân quận NK, thành phố Cần Thơ xử phạt 1 năm 9 tháng tù về các tội Cố ý gây thương tích và Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Chưa thi hành phần liên đới bồi thường 70.000.000đ còn lại trong vụ án. Tiền sự: Không. Bị tạm giữ, tạm giam: 7-3-2019 (có mặt).

- Các bị cáo (không kháng cáo):

1. Võ Hoàng Nh, sinh ngày 5 tháng 3 năm 1997, tại tỉnh Hậu Giang. Nơi cư trú: Ấp thị tứ, thị trấn BN, huyện CT A, tỉnh Hậu Giang. Nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Võ Hoàng V và bà: Trương Thị Thu N; tiền án, tiền sự: Không. Bị tạm giữ, tạm giam: 5-6-2019. Có mặt.

2. Nguyễn Hồng Th, sinh ngày 5 tháng 11 năm 1996, tại Thành phố Hồ Chí Minh. Nơi cư trú: - 49K Lê Trực, phường 7, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh. Địa chỉ liên lạc: Ấp TT, thị trấn BN, huyện CT A, tỉnh Hậu Giang. Nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Kim T (chết) và bà: Lữ Hồng T; tiền án, tiền sự: Không. Bị tạm giữ, tạm giam: 4-6-2019. Có mặt.

3. Bành Hoàng H (G), sinh ngày 23 tháng 5 năm 1982, tại thành phố Cần Thơ. Nơi cư trú: Không nơi cư trú nhất định. Bị bắt tại phòng 202 khách sạn PM - số 132/42/66 khu vực 3, phường TB, quận NK, thành phố Cần Thơ. Nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 1/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Bành Hoàng A (chết) và bà: Trần Thị L; có vợ: Huỳnh Thanh Th và 2 con: Lớn sinh năm 2006 - nhỏ sinh năm 2019; Tiền án: Ngày 6-4-2007, bị Tòa án nhân dân quận NK, thành phố Cần Thơ xử phạt 8 năm 6 tháng tù về tội Vận chuyển trái phép chất ma túy. Chấp hành xong án phạt tù ngày 2-4-2015. Chưa chấp hành phần phạt tiền bổ sung và nộp án phí theo bản án. Tiền sự: Không. Bị tạm giữ, tạm giam: 7-3-2019. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (không kháng cáo):

1. Nguyễn Thị Th, sinh năm 1976; Nơi cư trú: Ấp TT, thị trấn BN, huyện CT A, tỉnh Hậu Giang.

2. Trương Thanh B, sinh năm 1976. Nơi cư trú: Ấp 2A, thị trấn BN, huyện CT A, tỉnh Hậu Giang.

3. Mai Vinh H, sinh năm 1987; Nơi cư trú: 22 khu vực TH, phường TT,

quận CR, thành phố Cần Thơ.

4. Lê Thanh T (TL), sinh năm 1968; Nơi cư trú: Ấp NK A, xã NN, huyện PD, thành phố Cần Thơ. Địa chỉ liên lạc: A6/32 MCT, phường PT, quận CR, thành phố Cần Thơ.

- **Người làm chứng:** Nguyễn Văn Qu, sinh năm 1974; Nơi cư trú: TP, khu vực 3, phường CK, quận NK, thành phố Cần Thơ.

- **Người bào chữa:**

1. Người bào chữa cho bị cáo Quách Thị Liên H2: Luật sư Nguyễn Thị Kim Y, Đoàn Luật sư thành phố Cần Thơ.

2. Người bào chữa cho bị cáo Phạm Tấn S: Luật sư Nguyễn Quốc H, Đoàn Luật sư thành phố Cần Thơ.

3. Người bào chữa cho bị cáo Lê Hoàng Tính T: Luật sư Nguyễn Thanh H, Đoàn Luật sư thành phố Cần Thơ.

(Trong vụ án này các bị cáo không có kháng cáo, không bị kháng nghị; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo nên Tòa án không triệu tập).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Theo tin báo, ngày 7-3-2019, Công an thành phố Cần Thơ đã tiến hành khám xét khẩn cấp tại khách sạn PM, số 132/42/66 khu vực 3, phường TB, quận NK, thành phố Cần Thơ. Kết quả cụ thể như sau:

- Tại phòng số 202, thu giữ của Bàn Hoàng H: **199,6093gr** Methamphetamine; 0,2328gr Ketamine; 1,0044gr MDMA; điện thoại di động Samsung LT=A; 2 cây kéo; 01 cây nhíp; 01 cuộn băng keo và 500.000đ.

- Tại phòng 204, thu giữ của Lê Hoàng Tính T: 1,3396gr Methamphetamine; 0.1121gr Heroine; 1,3262gr MDMA; 1,7766gr Ketamine; 2 điện thoại di động Nokia 1280 và 1110i; 01 Laptop Asus; 01 hộp hình vuông; 01 bình sử dụng ma túy; 01 đầu khò; 01 bình gas nhỏ; 01 quét gas; 01 cây kéo và 9 túi ni lông nhỏ.

H khai: Ngày 6-3-2019 Quách Thị Liên H2 thuê H đến Thành phố Hồ Chí Minh, gặp một người tên H1, nhận số ma túy nói trên, mang về giao lại cho H2. Tiền công là 1.000.000đ. H2 đưa cho H 500.000đ để đi xe. H rủ T cùng đi. Sau khi nhận ma túy để mang về cho H2, H1 có gửi cho T mỗi loại ma túy, một lượng nhỏ, để làm mẫu, sử dụng thử. Khi về đến Cần Thơ, chưa giao được cho H2, nên H và T thuê phòng trong khách sạn để nghỉ.

Ngày 4-6-2019, Công an thành phố Cần Thơ đã phát hiện Võ Hoàng Nh và Nguyễn Hồng Th tại khu vực TL, phường PT, quận CR, thành phố Cần Thơ. Thấy nghi vấn nên lực lượng này đã tiến hành kiểm tra. Th liền rút 2 gói ni lông

màu đen (bên trong mỗi gói có 2 gói nhỏ) xuống đường và đã bị thu giữ. Đã xác định được các gói ni lông này chứa 39,4958gr Methamphetamine. Đồng thời, thu giữ:

- Cửa Th: Điện thoại di động Iphone A1660 màu trắng và 20 túi ni lông nhỏ.

- Cửa Nh: Điện thoại di động Iphone A1660 màu đen; xe mô tô biển số 95H1-157.91 và 230.000đ.

Nh và Th khai: Từ đầu tháng 3-2019, đã mua ma túy của S 3 lần và mua của H2 5 lần, với số tiền từ 3.000.000đ - 5.000.000đ mỗi lần.

Ngày 5-6-2019, Công an Thành phố Cần Thơ đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Quách Thị Liên H2, tại số MCT, khu vực TT, phường PT, quận CR, thành phố Cần Thơ. Thu giữ 19,8140gr Methamphetamine; 50 bọc ni lông; 01 bình sử dụng ma túy; 4 ống thủy tinh; 2 cây kéo; 01 muống kim loại; 4 cuộn băng keo; 2 quạt gas; 01 điện thoại di động Realme màu xanh; 01 cân điện tử; 01 bóp da màu xanh có dây kéo và xe mô tô biển số 65G1-117.68.

Ngày 6-6-2019, Công an thành phố Cần Thơ đã phát hiện và khám xét khẩn cấp đối với Phạm Tấn S, tại bến xe trung tâm thành phố Cần Thơ, khu vực 4, phường HT, quận CR, thành phố Cần Thơ. Thu giữ 194,5gr Methamphetamine; điện thoại di động Mobile màu vàng; 01 túi xách và 147.000đ.

S khai: Đã tham gia mua bán trái phép ma túy với H2 từ tháng 2-2019, vì S nợ H2. S ăn, ở và sử dụng ma túy tại nhà của H2. Sang thực hiện theo chỉ đạo của H2. S đã đến Thành phố Hồ Chí Minh 2 lần, nhận ma túy từ H1, để mang về, giao lại cho H2. Lần đầu nhận khoảng 100gr. S đã giới thiệu Nh và Th cho H2. S đã trực tiếp bán ma túy cho Nh và Th 3 lần. Mỗi lần khoảng 10gr, với giá 5.500.000đ.

H2 khai: đã bán ma túy cho nhiều người. Mỗi lần bán từ 5gr đến 60gr, với giá từ 3.000.000đ - 33.000.000đ. Hoa đã bán cho Nh và Th 5 lần. Nguồn ma túy do Phạm Trương H1 mang từ Thành phố Hồ Chí Minh về Cần Thơ, giao cho H2. Mỗi lần giao từ 80gr - 210gr, với giá từ 34.000.000đ - 94.500.000đ. H2 đã giao cho H đến Thành phố Hồ Chí Minh nhận 01 lần và đã bị bắt. H2 giao cho S đi nhận 2 lần. H2 thu lợi bất chính 70.000.000đ. Tổng lượng 453,4191gr Methamphetamine thu giữ là của H2 mua từ H1.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 10/2020/HS-ST ngày 04 tháng 3 năm 2020, Tòa án nhân dân Thành phố Cần Thơ quyết định:

Tuyên bố:

- Các bị cáo Quách Thị Liên H2 và Phạm Tấn S phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

- Lê Hoàng Tính T phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy và Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Căn cứ vào điểm b khoản 4, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; các Điều 17 và 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt:

- Quách Thị Liên H2 Tù chung thân. Thời hạn tù tính từ ngày 5-6-2019. Phạt bổ sung 100.000.000đ.

- Phạm Tấn S 20 (hai mươi) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 6-6-2019. Phạt bổ sung 50.000.000đ.

Căn cứ vào điểm b khoản 4 Điều 251; các điểm c và g khoản 1 Điều 249; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 17 và 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Lê Hoàng Tính T 20 (hai mươi) năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy và 2 (hai) năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Tổng hợp hình phạt chung là 22 (hai mươi hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 7-3-2019. Phạt bổ sung 20.000.000đ.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về tội danh và hình phạt đối với bị cáo Bành Hoàng H, Võ Hoàng Nh và Nguyễn Hồng Th; xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 11/3/2020 và 18/3/2020, các bị cáo Quách Thị Liên H2 và Phạm Tấn S kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 9/3/2020, Lê Hoàng Tính T kháng cáo kêu oan cho rằng không phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Các bị cáo Quách Thị Liên H2, Phạm Tấn S giữ nguyên nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo Lê Hoàng Tính T xin thay đổi nội dung kháng cáo từ kháng cáo kêu oan sang thừa nhận hành vi phạm tội và xin giảm nhẹ hình phạt.

Người bào chữa cho bị cáo H2 trình bày: Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết tăng nặng chưa phù hợp, bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nhưng tuyên phạt bị cáo mức án tù chung thân là quá nghiêm khắc. Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và xử phạt bị cáo 20 năm tù cũng đủ để răn đe, giáo dục bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo S trình bày: Giữ nguyên quan điểm đã phát biểu tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo thực hiện hành vi do bị lôi kéo, mong muốn có ma túy để sử dụng. Bị cáo có hoàn cảnh khó khăn. Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo T trình bày: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo nhận tội. Tuy nhiên, do bức xúc việc nợ nần của bản thân và được H hứa cho mượn tiền nên mới nghe H để đi cùng với H lấy ma túy cho H2. Bị cáo thành

khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Hoàn cảnh gia đình rất khó khăn. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Quan điểm của Kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:

Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Quách Thị Liên H2 và Phạm Tấn S phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; bị cáo Lê Hoàng Tính T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là có căn cứ, đúng pháp luật. Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo H2, S kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và bị cáo T kháng cáo kêu oan nhưng không nêu ra được tình tiết giảm nhẹ hoặc oan sai nào mới. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra, kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của bị cáo của Luật sư, của Kiểm sát viên. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Kháng cáo của các bị cáo đúng thời hạn quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự nên vụ án được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[1.2] Về quyết định, hành vi tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung:

[2.1] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Quách Thị Liên H2, Phạm Tấn S và Lê Hoàng Tính T đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đủ cơ sở để kết luận:

[2.1.1] Bị cáo Quách Thị Liên H2 đã bị bắt quả tang với số lượng 19,8140 gr Methamphetamine cùng với những dụng cụ và phương tiện có liên quan đến việc mua bán và sử dụng trái phép chất ma túy. Bị cáo nhìn nhận hành vi mua bán trái phép chất ma túy, nhìn nhận số lượng ma túy đã bán cho Nh và Th, số lượng ma túy đã yêu cầu H và S đi nhận về, cũng như lời khai của các bị cáo S, H, Nh và Th về quá trình phạm tội của bị cáo. Tổng lượng ma túy mà bị cáo phải chịu trách nhiệm trong vụ án này là 453,4191 gr Methamphetamine.

[2.1.2] Bị cáo Phạm Tấn S đã bị bắt quả tang với vật chứng là 194,5 gr Methamphetamine, tại bến xe trung tâm thành phố Cần Thơ, khu vực 4, phường HT, quận CR, thành phố Cần Thơ. Bị cáo nhìn nhận đã vận chuyển thuê số ma túy này từ Thành phố Hồ Chí Minh đến Cần Thơ, để giao lại cho Quách Thị Liên H2. Đây là lần thứ 2 bị cáo đi nhận ma túy theo yêu cầu của H2. Bản thân bị cáo đã giúp H2 mua bán ma túy và được H2 cho ma túy để sử dụng. S sống tại nhà của H2. Bị cáo đã trực tiếp bán ma túy cho Nh và Th 3 lần, rồi sau đó

giới thiệu Nh và Th đến mua ma túy của H2.

[2.1.3] Bị cáo Lê Hoàng Tính T đã cùng đi đến Thành phố Hồ Chí Minh cùng với Hưng, để nhận ma túy, mang về, giao lại cho H2. Bị cáo T đi cùng H để nhận ma túy với ý chí rủ đi vì H có nói lấy ma túy về thì H sẽ nói với H2 cho bị cáo T mượn tiền chuộc xe. Bị cáo biết H2 là người bán ma túy với số lượng lớn (BL. 565, 808). H đã nhiều lần mua ma túy của H2, mang về, cùng sử dụng với bị cáo. Mặt khác, kết hợp với lời khai của bị cáo H2 và H (BL. 550-553, 558-568, 598-601, 604-610, 806-809) trong quá trình điều tra đều phù hợp với lời khai của bị cáo. Do đó, đủ cơ sở để xác định kết luận hành vi phạm tội của bị cáo T là đồng phạm với H, vận chuyển số lượng ma túy nói trên, từ Thành phố Hồ Chí Minh về Cần Thơ, giao lại cho H2 để được hưởng tiền công.

[2.1.4] Tòa án cấp sơ thẩm xử tuyên bố các bị cáo Quách Thị Liên H2 và Phạm Tấn S phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, bị cáo Lê Hoàng Tính T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là có căn cứ.

[2.2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo H2, S và T. Hội đồng xét xử xét thấy:

Hành vi phạm tội của các bị cáo xâm phạm chế độ độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước. Chỉ vì muốn có tiền tiêu xài, mà không phải lao động chân chính, các bị cáo đã trực tiếp hoặc gián tiếp lưu hành trái phép chất ma túy trong cộng đồng. Hành vi phạm tội còn gây suy giảm sức khỏe của cộng đồng, đồng thời, cũng tạo điều kiện phát sinh các hành vi phạm pháp và phạm tội, gây mất an ninh trật tự và an toàn xã hội. Tình hình các tội phạm về ma túy đang diễn biến rất phức tạp, thủ đoạn che giấu ngày càng tinh vi, mạnh động chống trả khi bị phát hiện, đối với các bị cáo cần xử phạt thật nghiêm nhằm đảm bảo tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

Khi lượng hình Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét áp dụng đầy đủ tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo Quách Thị Liên H2, Phạm Tấn S như thành khẩn khai báo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nên chỉ xử phạt bị cáo Quách Thị Liên H2 tù chung thân, Phạm Tấn S 20 năm tù là tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, các bị cáo này kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không đưa ra được chứng cứ, tình tiết giảm nhẹ nào mới nên không có căn cứ giảm án cho các bị cáo H2 và S.

Đối với bị cáo Lê Hoàng Tính T là đồng phạm với bị cáo Bành Hoàng H, vận chuyển số ma túy về giao cho bị cáo Quách Thị Liên H2. Xét vai trò của Lê Hoàng Tính T có phần thấp hơn bị cáo Bành Hoàng H. Đồng thời bị cáo T lại có 02 tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo và ông nội của bị cáo là người có công với Cách mạng theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo.

[3] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo H2 và S; chấp nhận một phần kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo T.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Về án phí hình sự phúc thẩm: Các bị cáo H2 và S phải chịu mỗi bị cáo 200.000 đồng. Bị cáo T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a, b khoản 1, khoản 2 Điều 355, Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

1. Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo Quách Thị Liên H2 và Phạm Tấn S. Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Lê Hoàng Tính T (H), sửa một phần bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo Lê Hoàng Tính T (H).

2. Tuyên bố: Các bị cáo Quách Thị Liên H2 và Phạm Tấn S phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Bị cáo Lê Hoàng Tính T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

3. Căn cứ vào điểm b khoản 4, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; các Điều 17 và 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt:

- Quách Thị Liên H2 Tù chung thân. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 5-6-2019.

Hình phạt bổ sung: bị cáo Quách Thị Liên H2 phải nộp phạt tiền là 100.000.000đ.

- Phạm Tấn S 20 (hai mươi) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 6-6-2019.

Hình phạt bổ sung: bị cáo Phạm Tấn S phải nộp phạt tiền là 50.000.000đ.

4. Căn cứ vào điểm b khoản 4, khoản 5 Điều 251; các điểm c và g khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; các Điều 17 và 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Lê Hoàng Tính T (H) 19 (mười chín) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và 2 (hai) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt chung là 21 (hai mươi một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 7-3-2019.

Hình phạt bổ sung: bị cáo Lê Hoàng Tính T (H) phải nộp phạt tiền là 20.000.000đ.

5. Tiếp tục tạm giam các bị cáo Quách Thị Liên H2, Phạm Tấn S và Lê

Hoàng Tính T để bảo đảm thi hành án.

6. Về án phí hình sự phúc thẩm: Các bị cáo Quách Thị Liên H2 và Phạm Tấn S phải chịu mỗi bị cáo 200.000 đồng. Bị cáo Lê Hoàng Tính T không phải chịu án phí phúc thẩm.

7. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

8. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- TAND TP.Cần Thơ;
- VKSND TP.Cần Thơ;
- Sở Tư pháp TP.Cần Thơ;
- Cục THADS TP.Cần Thơ;
- Công an TP.Cần Thơ;
- TTG Công an TP.Cần Thơ;
- (để t/đ cho các bị cáo);
- Lưu VP (6), HS (2). 19b (NTT).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Ngọc Huỳnh

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Thanh Tùng - Nguyễn Văn Tửu

Vũ Ngọc Huỳnh